



Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO QUÝ III/2016

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử (Tài liệu phục vụ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016)

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (gọi tắt là Nghị quyết 36a), Văn phòng Chính phủ xin báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện một số giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 36a tới hết quý III năm 2016 như sau:

1. Tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết 36a

a) Việt Nam tăng 10 bậc trong xếp hạng năm 2016 về Chính phủ điện tử

Theo Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (E-Government Development Index – EGDI) công bố tháng 7 năm 2016 (thực trạng 2013 – 2015) của Liên Hợp Quốc, Việt Nam xếp thứ 89 trên thế giới – tăng 10 bậc so với xếp hạng năm 2014; xếp thứ 6 trong khối các nước Đông Nam Á, đứng sau các nước: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines và Brunei.

Trong đó, so với xếp hạng năm 2014: Chỉ số thành phần về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tăng; các chỉ số thành phần về hạ tầng viễn thông, về nguồn nhân lực đều giảm và ở dưới mức trung bình của khu vực Châu Á.¹

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung tại Nghị quyết 36a

- Có 29/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã lập kế hoạch hành động xây dựng Chính quyền điện tử.

Các cơ quan sau đây chưa ban hành kế hoạch hành động: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bình Dương, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Phú Yên.

c) Tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a

Nhiều cơ quan đã hoàn thành một số nhiệm vụ được giao cụ thể trong Nghị quyết 36a nhưng có 12/23 cơ quan chưa hoàn thành bất cứ nhiệm vụ được giao. Có 6 cơ quan có các nhiệm vụ cụ thể được giao nhưng không gửi báo cáo quý III.

¹ Theo xếp hạng năm 2016 về Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc, Việt Nam đạt chỉ số EGDI là 0.5143; trong đó, các chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực lần lượt là: 0.5725, 0.3715 (trung bình khu vực Châu Á là 0.3730) và 0.5989 (trung bình khu vực Châu Á là 0.6545).

STT	Cơ quan	Số nhiệm vụ cụ thể được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Số nhiệm vụ đang triển khai
1	Văn phòng Chính phủ	6	3	3
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	6	1	5
3	Bộ Tài chính	5	0	5
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	4	2	2
5	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	1	<i>Chưa gửi báo cáo quý III/2016</i>	
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3	1	2
7	Bộ Giao thông vận tải	2	0	2
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường	3	<i>Chưa gửi báo cáo quý III/2016</i>	
9	Bộ Xây dựng	4	0	4
10	Bộ Tư pháp	7	0	7
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	3	0	3
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2	0	2
13	Bộ Y tế	7	<i>Chưa gửi báo cáo quý III/2016</i>	
14	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	5	1	4
15	Bộ Nội vụ	2	0	2
16	Bộ Công Thương	2	0	2
17	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1	0	1
18	Bộ Công an	1	0	1
19	Bộ Ngoại giao	1	0	1
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1	0	1
21	Thanh tra Chính phủ	2	<i>Chưa gửi báo cáo quý III/2016</i>	
22	UBND Thành phố Hà Nội	3		
23	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	3		

2. Tình hình triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết 36a

a) Cơ bản hoàn thành kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương với Văn phòng Chính phủ

- Đã có 25/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tới Văn phòng Chính phủ, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan.

Ngoại trừ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an là 2 cơ quan đặc thù, đang nghiên cứu phương án kết nối riêng để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, còn lại Thanh tra Chính phủ và Đài Tiếng nói Việt Nam chưa hoàn thành kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ.

- Văn phòng Chính phủ đang triển khai tích hợp thông tin kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (theo Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ) lên hệ thống kết nối liên thông cập nhật tình hình, theo dõi kết quả một cách tự động và trực tuyến.

- Văn phòng Chính phủ đang hoàn thiện liên thông văn bản điện tử với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kỹ thuật, an toàn hệ thống, nghiệp vụ văn thư điện tử để nhân rộng cho cả nước.

b) 63/63 tỉnh, thành phố và 19/30 bộ ngành đã công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - thời hạn là 01/3/2016

Ngoại trừ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an là 2 cơ quan đặc thù, các cơ quan sau đây chưa công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Thanh tra Chính phủ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

c) Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia

Văn phòng Chính phủ đang triển khai thiết lập và đã hoàn thành thử nghiệm tích hợp một số dịch vụ công mức độ 3, 4 từ các bộ, ngành, địa phương. Hiện tại, Văn phòng Chính phủ đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất kinh phí thiết lập, vận hành Cổng dịch vụ công Quốc gia từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

d) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin

- Ghi loại chi công nghệ thông tin trong Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước:

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư mục lục ngân sách nhà nước (dự kiến ban hành trong tháng 10/2016) hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước năm 2015, trong đó bổ sung khoản chi riêng về hoạt động công nghệ thông tin để phản ánh khoản chi bố trí trực tiếp cho lĩnh vực công nghệ thông tin. Dự thảo Thông tư cũng bố trí thêm các Mục, tiểu mục về mua sắm, bảo trì, đầu tư phần mềm và các thiết bị công nghệ thông tin.

- Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy phát triển và ứng

dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, trong đó:

+ Về thuế thu nhập doanh nghiệp, đề xuất thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm nội dung thông tin số cần ưu tiên phát triển và cung cấp một số dịch vụ phần mềm quan trọng từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2020 được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế trong 4 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

+ Về thuế thu nhập cá nhân, đề xuất giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân là nhân lực công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản kể từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2020.

- Cơ chế thí điểm đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của công nghệ thông tin:

Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin (VINASA), Hội Tin học Việt Nam (VAIP), Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) và các cơ quan liên quan rà soát hiện trạng, phát hiện bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục, báo cáo lại Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Nhận xét, kiến nghị

Sau gần một năm thực hiện, các nhiệm vụ chung của Nghị quyết 36a đã được các bộ, ngành, địa phương cơ bản hoàn thành. Các cơ quan đã phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác ứng dụng công nghệ thông tin; ban hành kế hoạch xây dựng cơ quan điện tử để thực hiện Nghị quyết 36a về Chính phủ điện tử; công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và kết nối, liên thông phần mềm quản lý hồ sơ công việc của cơ quan mình với Văn phòng Chính phủ.

Việc ban hành Nghị quyết 36a đã có tác động tích cực về mặt nhận thức để các bộ, ngành, địa phương quan tâm, tăng cường chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin. Văn phòng Chính phủ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông bước đầu thực hiện hiệu quả nhiều nhiệm vụ của Nghị quyết 36a với cách làm mới như: Kế thừa những kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trước đây của các bộ, ngành, địa phương; tập hợp, sử dụng nguồn lực cán bộ công nghệ thông tin từ nhiều doanh nghiệp công nghệ thông tin khác nhau, cả các tập đoàn lớn của nhà nước (VNPT, Viettel); và sử dụng hạ tầng kỹ thuật hiện có là Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước, không xây dựng hạ tầng mới, tạo điều kiện triển khai các ứng dụng trong thời gian ngắn hơn.

Theo thống kê sơ bộ của Văn phòng Chính phủ đến hết tháng 9/2016, trong 68 nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành Trung ương được giao tại Nghị quyết 36a, mới có 8 nhiệm vụ cơ bản hoàn thành, đạt tỷ lệ hơn 11%. Nhiều nhiệm vụ có thời hạn cụ thể đã qua nhưng chưa thực hiện xong. Một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng như đề xuất cơ chế tài chính phù hợp cho đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập các hệ thống thông tin nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử (hệ thống thông tin đất đai – xây dựng), hay việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (cấp phép qua mạng điện tử) để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp mới chỉ bước đầu được triển khai, chưa có kết quả cụ thể. Có tình trạng một số bộ, ngành Trung ương chưa gửi báo cáo kịp thời, nội dung chưa bám sát các nhiệm vụ được giao về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp các tháng cuối quý.

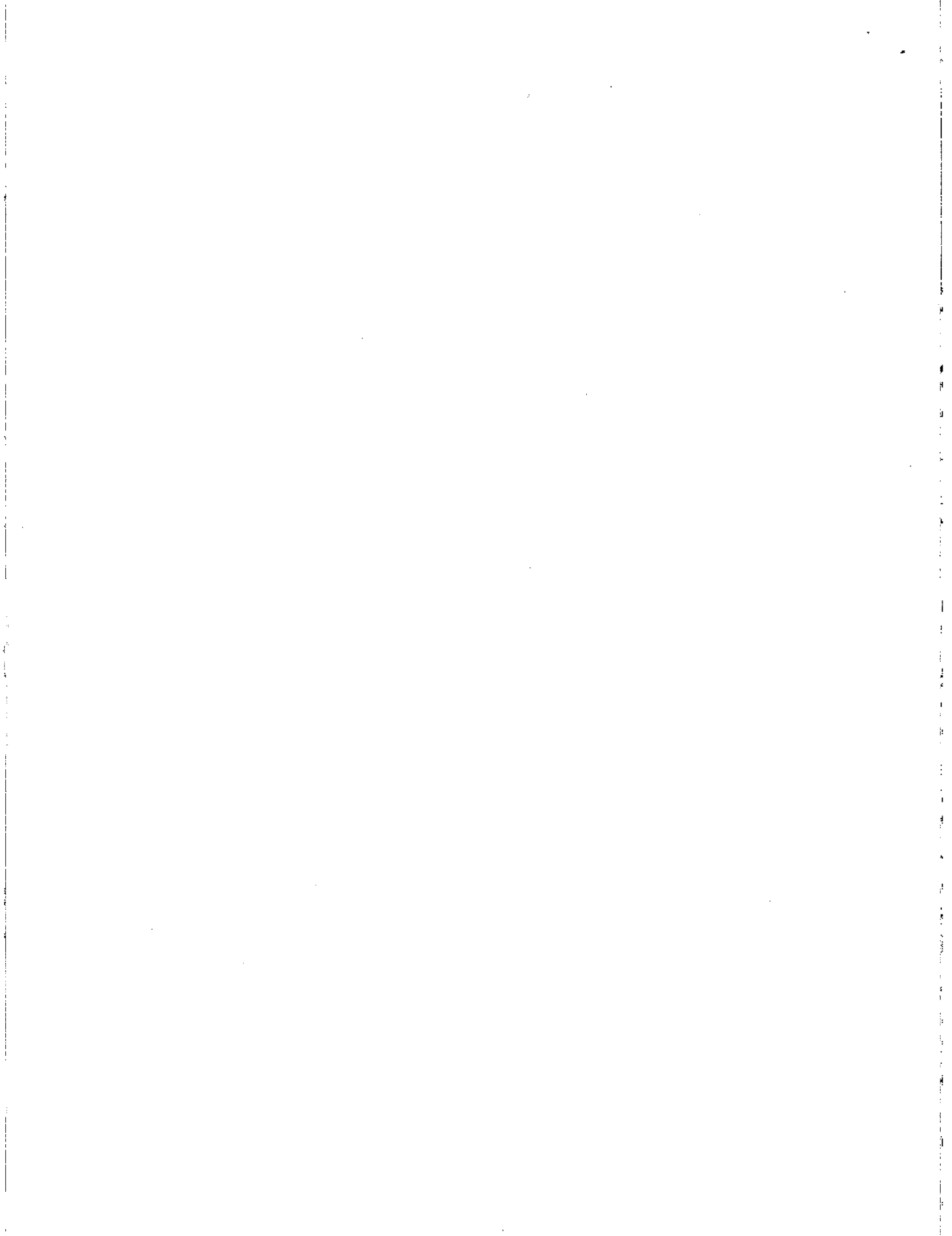
Một số chỉ tiêu chủ yếu đến hết năm 2016 của Nghị quyết 36a là khó có khả năng hoàn thành, cụ thể là chỉ tiêu các bộ, ngành Trung ương có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4 và chỉ tiêu Việt Nam nằm trong nhóm 4 các quốc gia đứng đầu ASEAN về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên Hợp quốc.

Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ đồng ý ghi Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung sau:

- Tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a, đặc biệt là đối với các nhiệm vụ có thời hạn cụ thể.
- Thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong năm 2016 theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý; báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Chính phủ với các địa phương năm 2016.
- Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể hóa, đưa vào kế hoạch thực hiện thường xuyên các giải pháp nâng cao nhóm chỉ số về hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc.

Trên đây là báo cáo của Văn phòng Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết 36a đến hết quý III năm 2016./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ



Phụ lục
Tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết 36a

1. Văn phòng Chính phủ

1.1. Kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương – thời hạn 01/01/2016: Đã thực hiện.

Đã có 25/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tới Văn phòng Chính phủ, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan.

1.2. Thiết lập hệ thống điện tử lấy ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác nhằm giảm thời gian xây dựng văn bản; thiết lập mạng xã hội – chính quyền để người dân tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Đang triển khai.

1.3. Thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia để tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương; ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện, thời hạn 01/01/2016: Đang triển khai.

- Đang triển khai thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia, hoàn thành thử nghiệm tích hợp một số dịch vụ công mức độ 3, 4 từ các bộ, ngành, địa phương.

- Đã ban hành văn bản số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về danh mục các dịch vụ công trực tuyến ưu tiên thực hiện trong năm 2016 của các bộ, ngành, địa phương.

1.4. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - thời hạn 01/3/2016: Đã thực hiện.

Thông tin được cung cấp trên Trang tin Chính phủ điện tử tại địa chỉ <http://e.gov.vn>. Hiện tại có 19/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

1.5. Thiết lập Trang tin doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để công bố thông tin về doanh nghiệp nhà nước: Đã thực hiện.

Thông tin được cung cấp tại Trang tin doanh nghiệp tại địa chỉ <http://doimoidoanhnhiep.chinhphu.vn>. Trang tin cung cấp các thông tin về: Chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác sắp

xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; tình hình hoạt động, tình trạng cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; thông tin đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư; thông tin đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI); số liệu liên quan của các doanh nghiệp đã và đang chuẩn bị phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO).

1.6. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo cơ chế thí điểm đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT – thời hạn 15/10/2015: Đang triển khai.

Văn phòng Chính phủ đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, một số hội, hiệp hội liên quan để nghiên cứu rà soát hiện trạng, phát hiện bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

2.1. Cấp thẻ nhà báo, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và giấy phép ra kênh, chương trình chuyên quảng cáo qua mạng điện tử: Đang triển khai.

Đối với việc cấp giấy phép ra kênh, chương trình chuyên quảng cáo qua mạng điện tử, Bộ đề xuất không đưa nhiệm vụ này vào báo cáo do không thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

2.2. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần hạ tầng viễn thông của Việt Nam theo phương pháp đánh giá phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc: Đã thực hiện và công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

2.3. Sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hỗ trợ Công/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đang triển khai.

2.4. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin – thời hạn 01/11/2015: Đang triển khai.

Bộ đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh viên chức công nghệ thông tin; khảo sát, thống kê tình hình sử dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. Do quy trình ban hành văn bản quy pháp phạm luật cần thực hiện nhiều bước, Bộ đề xuất lùi thời hạn thực hiện thành 31/12/2016.

2.5. Đề xuất chính sách thu hút và sử dụng chuyên gia giỏi về công nghệ thông tin phục vụ cơ quan nhà nước – thời hạn 01/01/2016: Đang triển khai.

Bộ đã đề nghị các bộ, ngành, địa phương tích cực nghiên cứu, vận dụng các quy định hiện hành để thu hút chuyên gia giỏi về công nghệ thông tin làm việc; đang đôn đốc các địa phương báo cáo về kinh nghiệm, giải pháp thực tiễn trong thu hút, sử dụng chuyên gia giỏi. Dự kiến tới đây Bộ sẽ làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xác định khả năng cân đối tài chính của ngân sách; làm việc với Bộ Tư pháp để xác định hình thức, phạm vi văn bản quy định cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng chuyên gia giỏi. Do đó, đề xuất lùi thời hạn thực hiện thành 01/01/2017.

2.6. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử): Đang triển khai các bước sau đây:

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Số hóa các tài liệu hệ thống, quy trình hệ thống và quy trình công việc đã ban hành trong Hệ thống quản lý chất lượng. Đăng tải các tài liệu, quy trình lên trang thông tin điện tử.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính đã được quy trình hóa trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin đối với các quy trình khác trong hệ thống quản lý chất lượng.

3. Bộ Tài chính

3.1. Ghi loại chi công nghệ thông tin theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện từ năm 2016: Đang triển khai.

Bộ đang dự thảo Thông tư mục lục ngân sách nhà nước mới hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước năm 2015 trong đó có thêm khoản chi riêng về hoạt động công nghệ thông tin (mã số 314) để phản ánh khoản chi bố trí trực tiếp cho lĩnh vực công nghệ thông tin. Bên cạnh đó cũng bố trí thêm các Mục, tiểu mục về mua sắm, bảo trì, đầu tư phần mềm và các thiết bị công nghệ thông tin. Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước, Thông tư này sẽ được ban hành (dự kiến là tháng 10/2016).

3.2. Thực hiện hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc: Đang triển khai.

Bộ tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai thí điểm hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; giao Tổng cục Thuế xây dựng kế hoạch thuê dịch vụ triển khai hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc.

3.3. Tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp triển khai dịch vụ nộp thuế đất đai, lệ phí trước bạ, hộ cá nhân qua mạng: Đang triển khai.

- Nộp thuế điện tử cho thuê nhà và hoạt động chuyển nhượng bất động sản: Bộ đang triển khai hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ nộp thuế qua mạng; đã thống nhất với các ngân hàng về chuẩn kết nối, truyền nhận dữ liệu. Dự kiến trong quý IV/2016 sẽ triển khai, truyền nhận thông tin nộp điện tử cá nhân.

- Hoàn thuế điện tử: Bộ đang hoàn thiện dự thảo Thông tư hoàn thuế giá trị gia tăng sửa đổi và hoàn thiện quy trình điệ tử để phân tích, xây dựng ứng dụng theo dự thảo Thông tư sửa đổi; đã nâng cấp hệ thống và dự kiến đưa vào sử dụng trong tháng 11/2016.

- Thí điểm triển khai nộp thuế điện tử trước bạ: Bộ đã thống nhất với Cục Đăng kiểm các nội dung Quy chế phối hợp các phương thức truyền nhận dữ liệu; đã hoàn thiện lựa chọn nhà thầu triển khai nội dung “nâng cấp ứng dụng quản lý các khoản thu liên quan đến đất đai đáp ứng triển khai thí điểm với Cục Cảnh sát giao thông – Bộ Công an nhằm cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho công tác đăng ký ô tô, xe máy, phương tiện”.

3.4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Hải quan điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN, phối hợp thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan: Đang triển khai.

- Hoàn thiện hệ thống Hải quan điện tử: Bộ giao Tổng cục Hải quan bảo đảm quản lý, vận hành hệ thống VNACCS/VCIS. Tới nay, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với phía Nhật Bản thực hiện 3 phiên làm việc rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện, bổ sung chức năng của hệ thống trong khuôn khổ DỰ án nâng cao hiệu quả hệ thống VNACCS/VCIS.

- Cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN: Đã có 10 bộ, ngành tham gia thực hiện cơ chế một cửa quốc gia với 33 thủ tục hành chính được đưa lên. Tính đến ngày 01/8/2016, Tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là 150.000 bộ hồ sơ.

Từ tháng 9/2015, Cơ chế một cửa quốc gia Việt Nam đã kết nối kỹ thuật thành công với 4 nước ASEAN (Indonesia, Malaysia, Singapore và Thailand) để trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D cho hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ ASEAN; sẵn sàng để kết nối chính thức Cơ chế một cửa ASEAN khi Nghị định thư pháp lý về Cơ chế một cửa ASEAN có hiệu lực trong năm 2016.

- Phối hợp thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan: Bộ giao Tổng cục Hải quan tiếp tục thanh toán điện tử trên cơ sở kế

nối với hệ thống công nghệ thông tin của kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại (đã ký thỏa thuận hợp tác thu thuế xuất nhập khẩu bằng phương thức điện tử với 30 ngân hàng); trong thời gian tới sẽ tập trung xây dựng cung cấp thông tin tờ khai và tiếp nhận xử lý thông tin từ Tổng cục Thuế.

3.5. (Kho bạc Nhà nước) xây dựng các dịch vụ công điện tử phục vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua mạng, triển khai tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương (trước ngày 01 tháng 4 năm 2016) và đánh giá, đề xuất triển khai diện rộng trong các năm 2017 và 2018; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các ngân hàng thương mại đẩy mạnh việc thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử: Đang triển khai.

- Về các dịch vụ công phục vụ kiểm soát chi: Bộ tiếp tục mở rộng triển khai 3 dịch vụ công trực tuyến toàn quốc trong các năm 2017, 2018.

- Phối hợp thực hiện thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử: Kho bạc Nhà nước đã đẩy mạnh phối hợp thu với các ngân hàng thương mại và thực hiện ủy nhiệm thu với các ngân hàng thương mại trong việc thu nộp tiền vi phạm hành chính; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước ngân cấp trường thông tin tại ứng dụng thanh toán liên ngân hàng để đáp ứng phản ánh các thông tin thu phạt vi phạm hành chính.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

4.1. Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 10%, đăng ký đầu tư đạt 5% - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

- Trong quý III/2016, tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của các nước là 4,21% (so với 0,19% cùng kỳ của năm 2015). Tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của Hà Nội là 17,41% (vượt chỉ tiêu đặt ra tại Nghị quyết 36a là 10-15%). Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, theo số liệu của mô hình hỗ trợ dự thảo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (triển khai theo kênh riêng), tỷ lệ đăng ký qua mạng điện tử đạt 9,5% (5.393/11.2127 hồ sơ).

- Đến hết quý III/2016, số hồ sơ nộp qua mạng trên toàn quốc là 8.375. Trong đó, hồ sơ kê khai qua mạng đạt 3.465 hồ sơ (41,4%).

4.2. Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Trang tin doanh nghiệp và Cổng dịch vụ công Quốc gia: Đã thực hiện tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn/>).

4.3. Cung cấp trực tuyến dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp: Đã thực hiện tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn/>)

4.4. Tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm công qua mạng: Đang triển khai.

Tỷ lệ gói thầu chào hàng cạnh tranh thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đến hết quý III/2016 đạt 4,1% (917/22.440 gói thầu). Tỷ lệ gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trên toàn quốc đạt 2,8% (683/24.436 gói thầu).

5. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: *Chưa gửi báo cáo.*

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

6.1. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc: Đã thực hiện và gửi thông tin tới Văn phòng Chính phủ để cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

6.2. Xây dựng phương án và hướng dẫn xét tuyển đầu cấp học (bao gồm cả xét tuyển đại học, cao đẳng) trên toàn quốc qua mạng điện tử; xây dựng và đưa vào triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục: Đang triển khai.

Bộ đã triển khai hệ thống quản lý kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và dịch vụ đăng ký xét tuyển đại học cao đẳng năm 2016 (mức độ 3); đã chỉ đạo các Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai tuyển sinh đầu cấp học trực tuyến thông qua việc cung cấp hồ sơ, biểu mẫu và trả kết quả trực tuyến.

6.3. Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng tin học trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử: Đang triển khai.

7. Bộ Giao thông vận tải

7.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với cấp, đổi giấy phép lái xe; cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô và chấp thuận khai thác tuyến cố định - hoàn thành trước ngày 01/6/2016: Đang triển khai.

Đối với việc cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải, biển hiệu, phù hiệu xe ô tô: Đã hoàn thành xây dựng hệ thống và đào tạo sử dụng; triển khai thí điểm tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương trong tháng 10/2016.

7.2. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hạ tầng, tổ chức điều hành giao thông, thu phí không dừng, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc: Đang triển khai.

Bộ đã lắp đặt, vận hành hệ thống thu phí điện tử (ETC) tại 5 trạm thu phí trên cả nước; giao Cục Đăng kiểm Việt Nam phối hợp với nhà đầu tư phát hành thẻ, dán hơn 10.000 thẻ Etag. Đã triển khai thí điểm hệ thống giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên cao tốc Nội Bài – Lào Cai (đoạn Nội Bài – Phú Thọ).

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chưa gửi báo cáo.

9. Bộ Xây dựng

9.1. Phối hợp thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai – xây dựng: Đang triển khai.

Bộ Xây dựng đã làm việc với Văn phòng Chính phủ và bước đầu thống nhất đề nghị 5 thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu một đơn vị cấp quận/huyện để tham gia thí điểm thiết lập hệ thống thông tin đất đai – xây dựng.

9.2. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp giấy phép xây dựng: Đang triển khai thử nghiệm theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại địa chỉ <http://capphep.xaydung.gov.vn>.

9.3. Công khai quy hoạch xây dựng các đô thị toàn quốc trên mạng điện tử; thiết lập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Đang triển khai.

- Bộ đã thiết kế mô hình cấu trúc dữ liệu thông tin quy hoạch xây dựng (gồm quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy hoạch do Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt) và đưa vào vận hành thử nghiệm tại địa chỉ <http://quyhoach.xaydung.gov.vn>.

- Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Bộ đã phê duyệt dự án đầu tư để triển khai trong 2 năm 2016 – 2017; hiện đang phối hợp với các đơn vị tư vấn để thực hiện.

9.4. Triển khai thực hiện đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế qua mạng: Không có nội dung báo cáo.

10. Bộ Tư pháp

10.1. Ban hành quy định pháp lý về chứng từ, hồ sơ điện tử thay thế chứng từ, hồ sơ giấy: Không có nội dung báo cáo.

10.2. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc: Cấp lý lịch tư pháp - thời hạn 01/01/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm về động sản (trừ tàu bay, tàu biển) và các dịch vụ công trong lĩnh vực quốc tịch, thực hiện xong trước ngày 01/01/2017: Đang triển khai.

- Cấp lý lịch tư pháp: Đã có 47 Sở Tư pháp các địa phương sử dụng Phân hệ đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến do Bộ cung cấp với hơn 9.000 lượt hồ sơ đăng ký. Trong đó, 16 đơn vị triển khai tích hợp đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến với dịch vụ nhận, trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.

- Nâng cấp hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến về động sản: Bộ đã nâng cấp phần mềm Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm quản lý đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 trong năm 2016; hiện đang rà soát, thử nghiệm các tính năng của phần mềm trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

- Các dịch vụ công trong lĩnh vực quốc tịch: Bộ đã tiến hành xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho việc: Xin thôi, xin trở lại, xin nhập quốc tịch Việt Nam; xin cấp giấy xác nhận là người có quốc tịch Việt Nam; xin cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam. Sẽ triển khai thí điểm trong quý IV/2016.

10.3. Hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch: Đang triển khai.

Bộ đã phê duyệt Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và triển khai thí điểm thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch giai đoạn 2016-2017 tại 5 tỉnh, thành phố.

10.4. Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương: Đang triển khai.

Bộ đang tiến hành nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để phù hợp với quy định mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, dự kiến hoàn thành trong năm 2016.

10.5. Hệ thống thông tin về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền: Đang triển khai.

Bộ đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ chủ trì thực hiện nhiệm vụ này theo hướng lồng ghép với việc thiết lập Cổng Dịch vụ công Quốc gia (nhiệm vụ được giao cho Văn phòng Chính phủ theo Nghị quyết 36a).

10.6. Thực hiện khai sinh, khai tử qua mạng điện tử: Đang triển khai.

Đã triển khai thí điểm phân hệ phần mềm đăng ký khai sinh 3 thành phố trực thuộc TW và từ tháng 9/2016, mở rộng triển khai cho 12 tỉnh/thành phố. Đến ngày 22/9/2016, hệ thống đã thực hiện đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân cho 226.137 trường hợp, trong đó có 189.026 trường hợp đăng ký khai sinh mới được cấp số định danh cá nhân.

10.7. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia: Đang triển khai.

Dự kiến trong quý IV/2016 Bộ sẽ chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho việc kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

11. Bộ Khoa học và Công nghệ

11.1. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên mạng; thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp qua mạng điện tử: Đang triển khai.

- Bộ đã hoàn thành xây dựng hành lang pháp lý, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thường xuyên cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học – công nghệ đã, đang tiến hành và kết quả nghiên cứu.

- Bộ đã hoàn thành xây dựng 32/38 mẫu đơn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp trực tuyến, hiện đang thử nghiệm theo hình thức thuê dịch vụ.

11.2. Xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính phủ điện tử: Đang triển khai.

Bộ đã dự thảo Khung Chương trình và tổ chức hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, các tổ chức khoa học – công nghệ, doanh nghiệp. Dự kiến Chương trình sẽ bắt đầu thực hiện trong quý IV/2016.

11.3. Hướng dẫn việc sử dụng ngân sách chi cho khoa học và công nghệ cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử: Đang triển khai.

Bộ đã hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và đề xuất nhiệm vụ cho kế hoạch 2017. Trên cơ sở đó, Bộ đã tổng hợp nhiệm vụ và đề xuất kinh phí vào kế hoạch 2017 của ngành khoa học – công nghệ.

12. Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch

12.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép quảng cáo ngoài trời và cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang: Không có nội dung báo cáo.

12.2. Thực hiện qua mạng điện tử đối với việc: Cấp phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu; cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; cấp phép phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác: Không có nội dung báo cáo.

13. Bộ Y tế: Chưa gửi báo cáo.

14. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

14.1. Tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê

khai tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ:
Đã thực hiện.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành mới các hướng dẫn về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của Luật bảo hiểm y tế sửa đổi và Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 trên tinh thần đáp ứng các tiêu chí của cải cách hành chính.

14.2. Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên toàn quốc: Không có nội dung báo cáo.

14.3. Áp dụng chữ ký số nộp thuế trong việc kê khai, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng điện tử: Không có nội dung báo cáo.

14.4. Xây dựng phương án kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội trên toàn quốc: Đang triển khai.

Đang xây dựng hệ thống trao đổi và tích hợp thông tin thống nhất trong ngành; xây dựng hệ thống thư điện tử của ngành và bảo đảm tích hợp với cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, phục vụ triển khai giao dịch điện tử hiệu quả.

14.5. Tạo dựng hệ thống thông tin về bảo hiểm xã hội tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Đang triển khai.

Đang tập trung hóa dữ liệu đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và kết nối các phần mềm riêng rẽ trên cả nước; thực hiện cấp số định danh và quản lý bảo hiểm y tế hộ gia đình trên toàn quốc.

15. Bộ Nội vụ

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức một cách minh bạch, công bằng – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

15.2. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức trên phạm vi toàn quốc – thời hạn 01/01/2017: Không có nội dung báo cáo.

16. Bộ Công Thương

16.1. Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai công tơ điện thông minh trong đo đếm điện năng từ xa (AMR), tiến tới xây dựng hệ thống đo đếm điện năng thông minh (AMI): Đang triển khai.

- Bộ đang thực hiện giai đoạn 1 (2012 – 2016) của Đề án phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo

đó, từng bước hoàn thành hệ thống đọc tự động công tơ điện tử AMR đo đếm đầu nguồn, giao nhận điện năng đến tất cả các nhà máy điện và các trạm 500KV, 220KV và 110KV.

- Từ cuối năm 2015, EVN Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai các dự án thí điểm AMI: Dự án công nghệ PLC theo giải pháp của Tatung cho 184 khách hàng thuộc 2 trạm biến áp của Công ty điện lực Gia Định; Dự án công nghệ RF-MESH theo giải pháp Trilliant cho 60 công tơ AMI tại Khu công nghệ cao của Công ty điện lực Thủ Thiêm. Dự kiến các dự án sẽ được hoàn thành trong năm 2016.

16.2. Thực hiện chứng nhận nhãn năng lượng qua mạng điện tử - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Tháng 12/2015, Bộ đã ban hành Quyết định thí điểm dịch vụ công trực tuyến cấp Giấy chứng nhận nhãn năng lượng và Chỉ định tổ chức thử nghiệm hiệu suất năng lượng. Số lượng doanh nghiệp tham gia triển khai thí điểm là 12. Tới hết quý III/2016, đã có 42 tài khoản doanh nghiệp và 34 bộ hồ sơ đăng ký chứng nhận được thực hiện qua mạng điện tử.

17. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

17.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc kiểm định động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Bộ đang triển khai Dự án “Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ” với mục tiêu đến cuối năm 2016 sẽ vận hành cổng dịch vụ công trực tuyến quản lý tập trung các dịch vụ công của Bộ. Hiện tại đã có 12 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, trong đó bao gồm các dịch vụ công: Đăng ký kiểm tra, công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa; cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật xuất khẩu; kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn sản phẩm thủy sản xuất khẩu.

18. Bộ Công an

18.1. Nghiên cứu phương án và xây dựng lộ trình triển khai cấp thị thực (Visa) điện tử cho khách nhập cảnh vào Việt Nam – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Bộ đang đẩy nhanh tiến độ của Đề án; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng giao dịch điện tử trong thủ tục cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam; xây dựng hệ thống điện tử phục vụ đón nhận, xét duyệt, quản lý, kiểm tra và cấp thị thực.

19. Bộ Ngoại giao

19.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với các dịch vụ công được thực hiện tại các Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Bộ đã xây dựng phương án nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a, chuẩn bị đầu tư xây dựng mới 6 phần mềm và hệ thống thông tin; giao Cục Lãnh sự, Cục Lễ tân Nhà nước, Trung tâm Thông tin chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ để làm cơ sở triển khai các hệ thống đăng ký trực tuyến của 42 dịch vụ hành chính công liên quan tới công tác lãnh sự và bảo hộ công dân.

20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

20.1. Nâng cấp ứng dụng thanh toán liên ngân hàng để đáp ứng yêu cầu nộp thuế qua mạng của người dân nộp thuế, bảo đảm điện tử hóa 100% nội dung chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính: Đang triển khai.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã khảo sát hoạt động thanh toán các nghĩa vụ đối với ngân sách của doanh nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính (Kho bạc, hải quan, thuế) và xây dựng phương án, giải pháp nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đáp ứng yêu cầu nộp thuế điện tử. Trước mắt, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện gửi thông tin thu ngân sách nhà nước kèm theo lệnh thanh toán qua hệ thống thanh toán liên ngân hàng. Về lâu dài, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu phương án sử dụng định danh đối với từng doanh nghiệp để giảm tải cho hệ thống hiện nay.

21. Thanh tra Chính phủ: *Chưa gửi báo cáo.*

22. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội: *Chưa gửi báo cáo.*

23. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: *Chưa gửi báo cáo.*

Trên đây là Phụ lục về tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a kèm theo báo cáo quý III năm 2016./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ